

DANH SÁCH LỚP 6A1 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN: Cao Thị Phụng

Số điện thoại: 0966777686

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1	Tăng Kim Diễm Ái	08/05/2011	x	Khmer	
2	Kim Vĩnh An	27/08/2011		Khmer	
3	Nguyễn Duy Anh	25/08/2011		Kinh	
4	Lê Thị Khánh Băng	29/06/2011	x	Kinh	
5	Trần Bảo Bảo	07/11/2011		Kinh	
6	Trần Lê Gia Bảo	27/09/2011		Kinh	
7	Lý Thị Bảy	01/01/2009	x	Khmer	
8	Huỳnh Quốc Cường	12/10/2011		Kinh	
9	Nguyễn Văn Cường	12/08/2009		Kinh	
10	Nguyễn Đức Dinh	31/03/2011		Kinh	
11	Kim Vĩnh Khang	27/08/2011		Khmer	
12	Lâm Khanh	25/06/2011		Khmer	
13	Võ Tuấn Khiêm	20/05/2011		Kinh	
14	Lê Trường Khoa	15/10/2011		Kinh	
15	Trần Sóc Khum	31/10/2011		Khmer	
16	Lê Hồng Bảo Lam	16/04/2011	x	Kinh	
17	Nguyễn Ngọc Linh	22/12/2011	x	Hoa	
18	Vương Bảo Luân	23/07/2011		Kinh	
19	Trần Văn Lượng	03/10/2011		Kinh	
20	Trương Tuyết Minh	12/01/2011	x	Kinh	
21	Lê Hà Nhi	11/10/2011			
22	Phạm Lâm Ngọc Sang	09/11/2011	x	Khmer	
23	Tăng Thị Sơn	18/06/2011	x	Khmer	
24	Thạch Hoài Sơn	26/02/2011		Khmer	
25	Trần Ngọc Thái	10/10/2011		Khmer	
26	Nguyễn Hoàng Thái	02/10/2011		Kinh	
27	Thạch Minh Thái	14/03/2011		Khmer	
28	Lâm Quốc Thanh	05/08/2011		Kinh	
29	Nguyễn Quang Thanh	11/08/2011		Kinh	
30	Nguyễn Minh Thành	11/06/2011		Kinh	
31	Ngô Thị Diệu Thảo	13/07/2011	x	Kinh	
32	Đào Nguyễn Uyên Trúc	23/05/2011			
33	Phan Hoàng Vinh	06/08/2011		Kinh	
34	Trần Thị Vy	08/08/2011	x	Kinh	
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

DANH SÁCH LỚP 6A2 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN: Kha Mỹ Ngọc

Số điện thoại: 0944808345

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1	Trần Thị An	01/07/2011	x	Khmer	
2	Ông Thị Ngọc Anh	01/01/2011			
3	Lý Hữu Bằng	07/05/2011		Khmer	
4	Trần Thị Bé	21/06/2011	x	Khmer	
5	Lâm Bảo Chàng	02/02/2011		Khmer	
6	Nguyễn Thị Kim Chi	19/06/2011	x	Kinh	
7	Đỗ Công Danh	05/09/2011		Kinh	
8	Nguyễn Thế Danh	16/10/2010		Kinh	
9	Trần Công Danh	24/11/2011		Kinh	
10	Sơn Thị Ngọc Diễm	25/06/2011	x	Khmer	
11	Ngô Thị Ngọc Diệu	04/10/2011	x	Kinh	
12	Huỳnh Như Liên	01/07/2011	x	Kinh	
13	Trần Thị Cẩm Ly	17/09/2011	x	Khmer	
14	Bùi Hứa Duy Mạnh	05/11/2011		Kinh	
15	Nguyễn Thị Mi Mi	26/03/2011	x	Kinh	
16	Lý Quốc Minh				
17	Nguyễn Thị Diệu My	06/06/2011	x	Kinh	
18	Tăng Tổ My	01/10/2011	x	Hoa	
19	Sơn Nam	12/02/2009		Khmer	
20	Đền Thị Hiếu Ngọc	01/08/2011	x	Khmer	
21	Đoàn Như Ngọc	25/03/2011	x	Kinh	
22	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	01/01/2011	x	Kinh	
23	Ngô Bảo Nhi	02/03/2011			
24	Bùi Hứa Thanh Quân	09/09/2010		Kinh	
25	Trần Quỳnh	01/11/2011			
26	Trần Hoài Thanh	23/03/2011		Kinh	
27	Nguyễn Huỳnh Nhã Thi	15/07/2011	x	Kinh	
28	Trần Chí Thịnh	16/10/2011		Kinh	
29	Lưu Phước Thịnh	16/11/2011		Kinh	
30	Lý Gia Thịnh	12/09/2011		Hoa	
31	Nguyễn Gia Thịnh	28/10/2011		Kinh	
32	Trần Thị Anh Thơ	15/12/2011	x	Kinh	
33	Sơn Thời	15/09/2011		Khmer	
34	Lâm Thị Anh Thư	19/06/2011	x	Khmer	
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					

Trường THCS&THPT Khánh Hòa



DANH SÁCH LỚP 6A3 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN: Lê Thị Kiều Oanh

Số điện thoại: 0972189070

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1	Son Thị Diệu Ái	10/4/2010			
2	Nguyễn Hoàng Bảo Di	28/03/2011		Kinh	
3	Lý Hoàng Dĩnh	22/04/2011		Khmer	
4	Lý Hoàng Dũ	22/04/2011		Khmer	
5	Đoàn Dự	30/06/2011		Kinh	
6	Son Dung	22/10/2011		Khmer	
7	Thạch Minh Dương	26/12/2011		Khmer	
8	Lâm Anh Duy	03/10/2011		Kinh	
9	Phạm Thị Thùy Duyên	25/12/2011	x	Kinh	
10	Trần Khải Đăng	06/02/2011		Kinh	
11	Nguyễn Quỳnh Giao	24/08/2010	x	Kinh	
12	Trần Tấn Lộc	01/02/2011			
13	Lý Thị Ngân	05/07/2010	x	Khmer	
14	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	24/02/2011	x	Kinh	
15	Tăng Thị Hồng Ngọc	13/02/2011	x	Khmer	
16	Trần Vũ Ngọc	23/12/2011		Kinh	
17	Châu Bảo Ngọc	03/01/2011	x	Kinh	
18	Nguyễn Trần Ngọc Vy	28/02/2011	x	Kinh	
19	Nguyễn Trọng Nhân	24/07/2011		Kinh	
20	Quách Thị Yến Nhi	26/05/2011	x	Kinh	
21	Dương Thị Nhi	26/09/2011	x	Khmer	
22	Trần Thị Thảo Nhi	04/12/2011	x	Kinh	
23	Võ Thị Ngọc Thư	05/08/2011	x	Kinh	
24	Trần Thị Minh Thư	10/11/2011	x	Kinh	
25	Nguyễn Thị Minh Thư	14/01/2011	x	Kinh	
26	Trương Anh Thư	27/05/2011	x	Kinh	
27	Kim Thương	08/09/2011		Khmer	
28	Đặng Thị Diệu Thúy	14/11/2011	x	Kinh	
29	Huỳnh Bảo Thúy	26/07/2011	x	Hoa	
30	Nguyễn Ngọc Tiên	14/03/2009	x	Khmer	
31	Thạch Minh Trân	20/08/2011		Khmer	
32	Trà Đức Trọng	18/07/2010		Khmer	
33	Lâm Gia Tường	16/04/2011			
34	Nguyễn Ngọc Yến	08/05/2011			
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

DANH SÁCH LỚP 6A4 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN: Thạch Khôi

Số điện thoại: 0346888234

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1	Lưu Minh Anh	11/08/2011			
2	Nguyễn Hải Đăng	30/03/2011		Kinh	
3	Kim Đạt	03/06/2011		Khmer	
4	Ong Văn Đạt	20/06/2011		Khmer	
5	Nguyễn Phúc Điền	13/01/2011		Kinh	
6	Đỗ Thị Châu Đoan	23/07/2011	x	Kinh	
7	Lương Phạm Khánh Hà	26/04/2011	x	Kinh	
8	Lý Dịu Hân	08/06/2011	x	Hoa	
9	Trần Thị Ngọc Hân	09/09/2011	x	Kinh	
10	Lâm Tân Hưng	07/01/2011		Kinh	
11	Huỳnh Trường Khả	01/12/2011		Kinh	
12	Nguyễn Minh Khả				
13	Trần Thái Đông Nhi	11/01/2011	x	Kinh	
14	Đỗ Thị Tâm Như	31/10/2011	x	Kinh	
15	Nguyễn Phương Quỳnh Như	29/01/2011	x	Kinh	
16	Trần Huỳnh Như	30/01/2011	x	Kinh	
17	Nguyễn Ngọc Như	25/09/2011	x	Kinh	
18	Lý Thị Huỳnh Như	01/01/2011	x	Khmer	
19	Từ Thị Huỳnh Như	26/09/2011	x	Khmer	
20	Son Minh Nhựt	20/08/2011		Khmer	
21	Võ Minh Nhựt	08/01/2011		Kinh	
22	Huỳnh Văn Non	22/01/2011		Kinh	
23	Huỳnh Khánh Phương	13/01/2010			
24	Son Thị Anh Thư	07/02/2010			
25	Lưu Thị Bảo Thúy	18/10/2011	x	Kinh	
26	Nguyễn Bảo Trân	15/09/2011	x	Kinh	
27	Huỳnh Hồng Trí	26/08/2011		Kinh	
28	Nguyễn Thành Trung	11/03/2011		Kinh	
29	Trương Di Tường	13/06/2011		Kinh	
30	Nguyễn Gia Tường	10/07/2011		Kinh	
31	Huỳnh Thị Kim Tuyền	31/12/2011	x	Kinh	
32	Kim Quy Va	21/03/2011		Khmer	
33	Huỳnh Thị Tường Vi	03/10/2011	x	Kinh	
34	Ngô Đức Vinh	14/08/2011		Kinh	
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					

Trường THCS&THPT Khánh Hòa

DANH SÁCH LỚP 6A5 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN: Sơn Thanh Châu

Số điện thoại: 0977711329

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1	Lý Ngọc Bảo An	01/10/2011	x	Khmer	
2	Hà Quỳnh Anh	13/06/2011	x	Kinh	
3	Tăng Lê Bằng	08/12/2011	x	Hoa	
4	Lê Phúc Em	13/07/2011		Kinh	
5	Kim Thị Ngọc Em	12/04/2011	x	Khmer	
6	Triệu Thị Mỹ Hằng	10/10/2011	x	Khmer	
7	Liêu Hạnh	11/09/2010	x	Khmer	
8	Lê Thị Cẩm Huynh	24/09/2008	x	Khmer	
9	Lê Văn Khá	28/10/2011		Kinh	
10	Quách Trường Khả	01/05/2011		Hoa	
11	Đoàn Đăng Khôi	19/09/2011		Kinh	
12	Võ Chí Kiên	19/03/2011		Kinh	
13	Võ Thị Thúy Kiều	21/08/2011	x	Kinh	
14	Nguyễn Thuyên Kim	06/11/2011	x	Kinh	
15	Huỳnh Thị Thảo My	21/3/2011			
16	Lê Hoàng Ninh	01/01/2011		Kinh	
17	Huỳnh Võ Cẩm Phả	05/05/2011	x	Kinh	
18	Trần Thành Phát	16/09/2011		Kinh	
19	Châu Trường Phát	28/12/2011		Kinh	
20	Trần Thanh Phong	10/6/2011			
21	Quang Hồng Diễm Phúc	01/04/2011	x	Kinh	
22	Sơn Thị Thanh Phương	02/03/2011	x	Khmer	
23	Lâm Lưu Phú Quý	01/01/2011		Hoa	
24	Liêu Thị Tú Quyên	19/02/2011	x	Khmer	
25	Lê Văn Quyên	06/03/2011		Kinh	
26	Châu Ngọc Tấn	03/08/2011		Kinh	
27	Thạch Phước Tha	14/8/2010			
28	Cang Thị Cát Tường	01/03/2011	x	Kinh	
29	Ngô Gia Tường	02/07/2011		Hoa	
30	Lê Thị Bé Ty	13/07/2011	x	Kinh	
31	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	15/10/2011	x	Kinh	
32	Huỳnh Thế Vinh	04/12/2011		Kinh	
33	Lý Nguyễn Phương Vy	12/12/2011	x	Kinh	
34	Trần Chí Vỹ	09/09/2011		Kinh	
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					